TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 250/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2022
Về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm
2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1158/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh T, sinh năm 2000; Địa chỉ: 74/6/2 Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1995; Địa chỉ: 27/8 B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trương Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí N tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 12/3/2019. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng ở 27/8 B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Đầu năm 2020, vợ chồng bắt đàu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Chí N không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ nần, nhiều lần xúc phạm, đánh đập chị. Vợ chồng không sống chung từ đầu tháng 2/2021 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Chí N nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2019, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ

Tài sản chung: Số tiền tiết kiệm 132.000.000đ chị đã chi phí hết để nuôi con.

- *Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Chí N trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của chị Trương Thị Thanh T về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng thường qua lại sống ở nhà cha mẹ anh và cha mẹ vợ, thời gian sống ở nhà cha mẹ vợ nhiều hơn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ảnh hưởng dịch bệnh nên công việc của anh bấp bênh, thu nhập không ổn định, từ đó vợ không tôn trọng, thường xuyên kình cãi. Gia đình hai bên đã hòa giải cho vợ chồng nhưng cả hai vẫn không hòa hợp. Vợ chồng không sống chung từ tháng 3/2021 đến nay. Anh mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nhưng chị Trương Thị Thanh T không đồng ý. Nếu chị Trương Thị Thanh T cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý vì một mình anh không thể níu kéo tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2019, hiện đang sống với chị T. Anh đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi, không cấp dưỡng nuôi con vì hiện không có thu nhập ổn định. Nếu chị T không nuôi con thì giao cho anh nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Yêu cầu chia đôi số tiền 132.000.000đ gởi tiết kiệm hiện chị Trương Thị Thanh T đang giữ.

**** Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu tranh chấp. Nguyên đơn thay đổi đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa: Về tố tụng: hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N. Giao con Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2019 cho chị Trương Thị Thanh T nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn Chí N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Xác định chị Trương Thị Thanh T đã chi phí nuôi con hết 84.000.000đ, còn 50.000.000đ chia cho chị Trương Thị Thanh T 25.000.000đ, cho anh Nguyễn Chí N 25.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trương Thị Thanh T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Chí N; bị đơn Nguyễn Chí N đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 12/3/2019 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, không còn sống chung từ tháng 02/2021 cho đến nay. Chị Trương Thị Thanh T xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Chí N nên yêu cầu ly hôn. Các lần hòa giải ngày 27/4/2022, 18/5/2022 và tại phiên tòa anh Nguyễn Chí N thừa nhận mức độ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và thống nhất ly hôn. Sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn trong cuộc sống nên được công nhận.

[4] Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N có 01 con tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2019, hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N thỏa thuận giao con cho chị T tiếp tục nuôi nên ghi nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thanh T yêu cầu anh Nguyễn Chí N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, anh N không đồng ý. Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, xét khả năng thu nhập hiện tại của anh Nguyễn Chí N, buộc anh cấp dưỡng cho con Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2019 mỗi tháng 1.000.000đ như yêu cầu của chị Trương Thị Thanh T là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N cùng thống nhất xác định tài sản chung của vợ chồng là số tiền 132.000.000đ gửi tiết kiệm và chị Trương Thị Thanh T đã rút vào tháng 6/2021. Theo trình bày của chị Trương Thị Thanh T, số tiền này chị đã trả nợ cho mẹ và chi phí nuôi con hết. Anh Nguyễn Chí N xác định không có vay mượn tiền của bà Nguyễn Thị Dạ T (mẹ chị T) và không thừa nhận việc chi tiêu số tiền này. Chị Trương Thị Thanh T cung cấp các chứng từ điều trị cháu Nguyễn Hà M bị bệnh nhiễm trùng đường hô hấp, nhiễm trùng đường ruột. Nhưng thời gian cháu My bị bệnh còn trong thời gian sống chung vợ chồng (tháng 11/2020, tháng 01/2021). Bà Nguyễn Thị Dạ T xác định vào thời gian từ tháng 8/2019 chị Trương Thị Thanh T nhiều lần mượn tiền bà để nuôi con, bà không xác định được số lần mượn tiền, số tiền mượn từng đợt nhưng số tiền mượn tổng cộng 100.000.000đ. Lời khai này của bà Nguyễn Thị Dạ T không được anh Nguyễn Chí N thừa nhận vì thời gian này vợ chồng vẫn đang sống chung, có thu nhập, có tiền dư thừa để gửi tiết kiệm vào tháng 6/2019. Vì thế lời khai của chị Trương Thị Thanh T và bà Nguyễn Thị Dạ T không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, hơn một năm nay kể từ thời điểm không còn sống chung (tháng 02/2021), chị Trương Thị Thanh T một mình nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà M. Sức khỏe cháu My yếu, thường đau bệnh, chị Trương Thị Thanh T xác định chi phí nuôi con thời gian qua 32.000.000đ là có cơ sở để chấp nhận. Số tiền còn lại

100.000.000đ là tài sản chung chị Trương Thị Thanh T đang quản lý, buộc chị Trương Thị Thanh T phải chia cho anh Nguyễn Chí N 50.000.000đ.

[7] Về án phí: Chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 25% án phí ly hôn (75.000đ) và 2.500.000đ án phí chia tài sản chung.

[8] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về giải quyết hôn nhân, con chung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát xác định chị Trương Thị Thanh T đã chi phí nuôi con hết 84.000.000đ là không phù hợp với lời khai của chị Trương Thị Thanh T và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147,192, 202, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thanh T và anh Nguyễn Chí N.

2/ Về con chung: Giao con Nguyễn Hà M, sinh ngày 02/8/2019 cho chị Trương Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Chí N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung:

3.1/ Xác định chị Trương Thị Thanh T đang quản lý 100.000.000đ là tài sản chung vợ chồng. Buộc chị Trương Thị Thanh T có nghĩa vụ chia tài sản chung cho anh Nguyễn Chí N 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Chị Trương Thị Thanh T được sở hữu số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chị đang quản lý.

3.2/ Số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) chị Trương Thị Thanh T đã chi

phí cho việc nuôi dưỡng con.

4/ Về án phí:

4.1/ Chị Trương Thị Thanh T phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí chia tài sản chung. Chị Trương Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005206 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn nên còn phải nộp 2.275.000đ (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

4.2/ Anh Nguyễn Chí N phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí chia tài sản chung. Anh Nguyễn Chí N đã nộp tạm ứng án phí 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005233 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn nên còn phải nộp 1.225.000đ (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1/ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Công Giáo